

Số: /KH-UBND

Vĩnh Thủy, ngày tháng 6 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách dân số và phát triển giai đoạn 2026-2030

Thực hiện Kế hoạch số 2483/KH-UBND ngày 27/5/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh; Để triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách dân số và phát triển, UBND xã Vĩnh Thủy xây dựng kế hoạch thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Phấn đấu đạt và duy trì vững chắc mức sinh thay thế phù hợp với địa bàn xã; kiểm soát tốt tỷ số giới tính khi sinh hướng tới mức cân bằng tự nhiên; nâng cao chất lượng dân số thông qua các dịch vụ y tế, sàng lọc trước sinh và sơ sinh; chủ động thích ứng với quá trình già hóa dân số; quản lý toàn diện thông tin dân cư thông qua hệ thống cơ sở dữ liệu số liên thông trực tiếp với tỉnh; góp phần thực hiện thành công kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh trên địa bàn xã Vĩnh Thủy.

2. Các chỉ tiêu cụ thể đến năm 2030

2.1. Về điều chỉnh mức sinh

- Tiếp tục duy trì vững chắc mức sinh thay thế (bình quân mỗi phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ sinh 2,1 con); ổn định quy mô dân số xã ở mức hợp lý.

- Trên 95% các cặp vợ chồng, nam, nữ trong độ tuổi sinh đẻ được cung cấp đầy đủ thông tin về kết hôn, sức khỏe sinh sản nhằm đạt và duy trì mức sinh thay thế.

- Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên của xã duy trì ổn định dưới 0,8 %.

2.2. Về kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh

- Kiểm soát và đưa mức chênh lệch giữa trẻ trai/trẻ gái dưới 109 trẻ trai/100 trẻ gái sinh ra sống trên địa bàn xã.

2.3. Về nâng cao chất lượng dân số

- Đạt tối thiểu 80% phụ nữ mang thai được sàng lọc trước sinh và 70% trẻ sơ sinh được sàng lọc nhằm phát hiện các bệnh bẩm sinh phổ biến nhất.

- Tỷ lệ nam, nữ thanh niên được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt từ 70% trở lên.

- Giảm 50% số nam, nữ tảo hôn; không còn tình trạng hôn nhân cận huyết thống trên địa bàn xã.

- Tối thiểu có 90% cha, mẹ có con trong độ tuổi vị thành niên, thanh niên hiểu biết, chủ động hướng dẫn con cái tìm hiểu thông tin, kiến thức và tiếp cận với dịch vụ dân số; 90% vị thành niên, thanh niên hiểu biết cơ bản về các biện pháp tránh thai, lợi ích của khám sức khỏe tiền hôn nhân, tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống.

2.4. Về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (thích ứng già hóa dân số)

- Tối thiểu 85% người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi trên địa bàn nắm được thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi.

- Tối thiểu 80% người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ ít nhất 01 lần/năm và 95% người cao tuổi được lập hồ sơ theo dõi, quản lý sức khỏe tại Trạm Y tế xã.

- Góp phần nâng cao tuổi thọ bình quân (tính từ lúc sinh) đạt 74 tuổi vào năm 2030.

2.5. Về quản lý dân cư

- 100% dân số thường trú và tạm trú trên địa bàn xã được cập nhật, quản lý trong hệ thống cơ sở dữ liệu dân cư chuyên ngành và liên thông trực tiếp với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ GIAI ĐOẠN 2026-2030

1. Thực hiện chế độ đãi ngộ, quản lý đội ngũ Cộng tác viên (CTV) dân số

1.1. Đối tượng áp dụng

Cộng tác viên dân số đang thực hiện nhiệm vụ tại các thôn trên địa bàn xã Vĩnh Thủy do UBND xã quyết định phân công địa bàn hoạt động.

1.2. Nội dung thực hiện

- Tổ chức rà soát, xét chọn, ký hợp đồng trách nhiệm và phân công địa bàn quản lý cho đội ngũ CTV dân số đảm bảo đúng số lượng, tiêu chuẩn quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Thực hiện chi trả kịp thời, đúng đối tượng, đúng nhiệm vụ và đúng quy định chế độ hỗ trợ thù lao và các chế độ liên quan cho CTV dân số từ nguồn kinh phí hỗ trợ của Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND do tỉnh cấp về. Tổ chức đánh giá hiệu quả hoạt động định kỳ hằng tháng/quý của CTV dân số gắn liền với việc thu thập thông tin biến động dân số tại địa bàn thôn phụ trách.

2. Điều chỉnh mức sinh phù hợp và cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình

2.1. Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép dịch vụ

- Hằng năm, phối hợp trực tiếp với Sở Y tế tỉnh (hoặc đơn vị chuyên môn được Sở Y tế ủy quyền phụ trách địa bàn) tổ chức các đợt chiến dịch cao điểm truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình tại các thôn có mức sinh cao, vùng khó khăn của xã.

- Nội dung bao gồm: Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thực hiện KHHGD; cung cấp các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; khám, tư vấn, phát hiện và điều trị các bệnh phụ khoa thông thường; huy động cán bộ y tế cơ sở và CTV dân số trực tiếp tham gia chiến dịch.

- Thực hiện hỗ trợ cho các lực lượng trực tiếp tham gia tổ chức và triển khai chiến dịch (giám sát, đội lưu động, CTV dân số tham gia truyền thông, vận

động) và hỗ trợ chi phí liên quan đến khám, điều trị bệnh phụ khoa thông thường theo quy định.

2.2. Cung cấp phương tiện tránh thai miễn phí

- Trạm Y tế xã phối hợp cùng CTV dân số tiếp nhận nguồn cấp phát phương tiện tránh thai miễn phí (hoặc mua sắm theo hướng dẫn của Sở Y tế) để phân phối trực tiếp đến các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội (nếu có) trên địa bàn xã.

2.3. Miễn phí kỹ thuật thực hiện các biện pháp tránh thai lâm sàng

- Thực hiện miễn phí kỹ thuật các biện pháp tránh thai lâm sàng (triệt sản, cấy thuốc tránh thai, đặt dụng cụ tử cung, tiêm thuốc tránh thai) tại Trạm Y tế xã cho các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội ở các thôn.

- Việc cấp phát phương tiện tránh thai phi lâm sàng được thực hiện trực tiếp thông qua Trạm Y tế xã và mạng lưới CTV dân số thôn theo đúng hướng dẫn của ngành y tế tỉnh.

2.4. Tổ chức các hình thức truyền thông theo vùng mức sinh

- Chủ động rà soát, phân loại vùng mức sinh tại từng thôn để xây dựng nội dung truyền thông phù hợp.

- Đẩy mạnh truyền thông trên hệ thống loa truyền thanh xã; xây dựng tin, bài; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Dân số Thế giới (11/7), Ngày Tránh thai Thế giới (26/9), Tháng hành động Quốc gia về Dân số (tháng 12) và Ngày Dân số Việt Nam (26/12).

3. Các hoạt động nâng cao chất lượng dân số

3.1. Đào tạo, tập huấn và truyền thông nâng cao nhận thức

- Phối hợp trực tiếp với Chi cục Dân số tỉnh tổ chức các buổi tập huấn chuyên môn; đẩy mạnh hoạt động truyền thông nhân Ngày Thalassemia Thế giới (08/5).

- Tăng cường tuyên truyền về lợi ích sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, khám sức khỏe trước khi kết hôn; lồng ghép giáo dục giới tính và kiến thức tiền hôn nhân cho học sinh tại các trường học trên địa bàn xã.

3.2. Miễn phí dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh

- Tuyên truyền, hỗ trợ các đối tượng thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội sinh sống tại các thôn tiếp cận dịch vụ sàng lọc, chẩn đoán trước sinh và sơ sinh miễn phí.

- Trạm Y tế xã chịu trách nhiệm lấy mẫu xét nghiệm (máu gót chân trẻ sơ sinh, mẫu máu mao mạch) và tổ chức vận chuyển mẫu trực tiếp từ Trạm Y tế xã đến cơ sở xét nghiệm tuyến tỉnh theo mức chi dịch vụ bưu chính hoặc hợp đồng chuyển phát hiện hành.

3.3. Tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn

- Vận động nam, nữ thanh niên chủ động tiếp cận dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn theo Quyết định số 3472/QĐ-BYT ngày 07/11/2025 của Bộ Y tế.

- Hỗ trợ và hướng dẫn thanh niên thuộc hộ nghèo, đối tượng bảo trợ xã hội sinh sống tại các thôn tiếp cận dịch vụ tư vấn và kiểm tra y tế trước khi đăng ký kết hôn tại xã nhằm phòng ngừa bệnh tật di truyền.

3.4. Duy trì và nhân rộng mô hình tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn

- Tiếp tục duy trì, nâng cao hiệu quả hoạt động của mô hình tư vấn và khám sức khỏe trước khi kết hôn tại xã để cung cấp thông tin, dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản cho thanh niên chuẩn bị lập gia đình.

4. Hoạt động thích ứng với già hóa dân số và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

4.1. Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức

- Phối hợp với cơ quan chuyên môn y tế tuyến tỉnh tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho đội ngũ cán bộ dân số xã, nhân viên y tế thôn, cộng tác viên dân số và gia đình người cao tuổi.

4.2. Tư vấn, hướng dẫn tự phòng bệnh tại nhà

- Tổ chức tư vấn trực tiếp và gián tiếp giúp người cao tuổi nâng cao kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe, phòng ngừa các bệnh không lây nhiễm; vận động người cao tuổi tham gia khám sức khỏe định kỳ và tham gia các hoạt động xã hội phù hợp.

4.3. Xây dựng và nhân rộng mô hình Câu lạc bộ "Người cao tuổi giúp người cao tuổi"

- Xây dựng, duy trì và phát triển mô hình Câu lạc bộ "Người cao tuổi giúp người cao tuổi" tại các thôn; thành lập mạng lưới hỗ trợ lẫn nhau trong đời sống sinh hoạt và chăm sóc sức khỏe, ưu tiên các thôn có tỷ lệ người cao tuổi cao hoặc có điều kiện khó khăn.

4.4. Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép dịch vụ y tế cho người cao tuổi

- Tổ chức đợt truyền thông lồng ghép dịch vụ khám, tư vấn sức khỏe cho người cao tuổi nhân Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam (tháng 6) và Ngày Quốc tế người cao tuổi (01/10).

- Chỉ đạo Trạm Y tế xã lập, quản lý và theo dõi hồ sơ sức khỏe định kỳ cho người cao tuổi theo quy định, liên thông dữ liệu y tế trực tiếp lên hệ thống quản lý sức khỏe toàn tỉnh.

5. Kiểm soát và giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh

5.1. Truyền thông cho cán bộ cấp cơ sở

- Tổ chức tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, quy định về giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh cho đội ngũ cán bộ đảng viên, các ban ngành, đoàn thể, ban điều hành thôn trên địa bàn xã.

5.2. Tập huấn cho đội ngũ làm công tác dân số ở cơ sở

- Phối hợp với Chi cục Dân số tỉnh bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng truyền thông, tư vấn kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh cho viên chức dân số xã, nhân viên y tế thôn và CTV dân số.

5.3. Truyền thông thay đổi hành vi của người dân

- Tập trung tuyên truyền trực tiếp đến các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, các gia đình sinh con một bé là gái hoặc có nguy cơ lựa chọn giới tính thai nhi; tuyên truyền nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức và chế tài xử phạt.

- Lòng ghép nội dung bình đẳng giới, giá trị trẻ em gái vào hương ước, quy ước thôn và các buổi sinh hoạt đoàn thể. Tổ chức các hoạt động truyền thông hưởng ứng Ngày Quốc tế Trẻ em gái (11/10).

6. Cập nhật thông tin dân cư và vận hành dữ liệu chuyên ngành

6.1. Cập nhật thông tin vào Sổ ghi chép ban đầu (Sổ A0)

- Chỉ đạo CTV dân số thực hiện thu thập, cập nhật đầy đủ các thông tin biến động (sinh, tử, kết hôn, ly hôn, di cư, KHHGD) tại địa bàn thôn được phân công vào Sổ A0.

- Thực hiện chi trả hỗ trợ cập nhật thông tin dựa trên phiếu thu thập thông tin hợp lệ, có sự kiểm tra và xác nhận của Trạm Y tế và UBND xã.

6.2. Quản trị và vận hành dữ liệu chuyên ngành dân số

- Sử dụng, cập nhật thông tin kịp thời vào hệ thống phần mềm chuyên ngành dân số tại xã, bảo đảm kết nối trực tiếp, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ công tác quản lý nhà nước tại địa phương.

7. Công tác kiểm tra, giám sát, thi đua khen thưởng

- Định kỳ hằng năm tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ tiêu dân số tại các thôn; tổ chức hội nghị sơ kết, tổng kết công tác dân số và phát triển trên địa bàn xã.

- Kịp thời biểu dương, khen thưởng các tập thể thôn, cá nhân, gia đình tiêu biểu có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện chính sách dân số và phát triển.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, chính quyền địa phương.

- Đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về dân số và nâng cao chất lượng dân số vào Nghị quyết của Đảng ủy xã và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của UBND xã.

- Đề cao vai trò trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền, Giám đốc Trạm Y tế và Trưởng thôn trong việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ dân số.

- Trực tiếp nhận chỉ đạo, hướng dẫn chuyên môn và báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh và Sở Y tế tỉnh.

2. Đổi mới nội dung và phương thức tuyên truyền, vận động

- Thực hiện đa dạng hóa các hình thức truyền thông: kết hợp tuyên truyền trực tiếp tại hộ gia đình của CTV dân số, tuyên truyền qua loa phát thanh xã, các trang mạng xã hội (Zalo, Facebook) của thôn, xã; đăng tin, bài trên Kênh điều hành của xã.

- Đổi mới nội dung truyền thông chuyển mạnh từ "Kế hoạch hóa gia đình" sang "Dân số và Phát triển" toàn diện.

3. Nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống y tế cơ sở

- củng cố, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Trạm Y tế xã Vĩnh Thủy đáp ứng tốt yêu cầu tư vấn, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản và kỹ thuật tránh thai lâm sàng an toàn dưới sự hỗ trợ chuyên môn trực tiếp từ các bệnh viện/trung tâm y tế chuyên khoa tuyến tỉnh.

- Thường xuyên phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Sở Y tế tỉnh để bồi dưỡng nghiệp vụ và chuẩn hóa kỹ năng cho cán bộ dân số, nhân viên y tế thôn và đội ngũ CTV dân số của xã.

4. Thực hiện nghiêm túc các chính sách, pháp luật về dân số

- Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chính sách pháp luật về dân số trên địa bàn; xử lý nghiêm các hành vi vi phạm lựa chọn giới tính thai nhi, các trường hợp tảo hôn (nếu có).

- Phối hợp rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định về chính sách dân số lồng ghép trong hương ước, quy ước thôn phù hợp với thực tiễn địa phương.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Kinh phí do ngân sách tỉnh hỗ trợ thực hiện chính sách dân số và phát triển giai đoạn 2026-2030 theo Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND (phân bổ trực tiếp từ ngân sách cấp tỉnh về ngân sách xã hàng năm).

- Nguồn ngân sách xã tự cân đối hàng năm để hỗ trợ thêm cho công tác truyền thông, tổ chức chiến dịch KHHGD, hoạt động của các Câu lạc bộ Người cao tuổi, Câu lạc bộ Tư vấn khám sức khỏe tiền hôn nhân và các mô hình nâng cao chất lượng dân số tại địa bàn xã.

- Các nguồn huy động xã hội hóa hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trạm Y tế xã

- Là cơ quan thường trực, đầu mối chịu trách nhiệm tham mưu UBND xã xây dựng kế hoạch thực hiện chi tiết hàng năm; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho mạng lưới CTV dân số ở các thôn.

- Chủ động liên hệ và nhận hướng dẫn chuyên môn kỹ thuật trực tiếp từ Sở Y tế tỉnh, Chi cục Dân số tỉnh để triển khai thực hiện các kỹ thuật tránh thai lâm sàng, các đợt chiến dịch truyền thông lồng ghép dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản, KHHGD trên địa bàn xã.

- Chịu trách nhiệm trực tiếp thu thập mẫu và chuyển gửi mẫu xét nghiệm sàng lọc trước sinh, sơ sinh trực tiếp lên cơ sở xét nghiệm tuyến trên đúng quy trình chuyên môn.

- Quản lý, kiểm tra, thẩm định Sổ ghi chép ban đầu (Sổ A0) của CTV dân số để làm cơ sở thanh quyết toán kinh phí hỗ trợ; trực tiếp quản lý, cập nhật dữ liệu sức khỏe điện tử người cao tuổi và liên thông dữ liệu y tế trực tiếp lên hệ thống quản lý của tỉnh.

- Tổng hợp số liệu dân số trên địa bàn xã; định kỳ báo cáo kết quả thực hiện cho UBND xã và báo cáo chuyên môn về Sở Y tế theo quy định.

2. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Chủ trì công tác thông tin, tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã, các trang thông tin điện tử, nền tảng số và mạng xã hội của địa phương nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người dân về chính sách dân số và phát triển.

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền lồng ghép về dân số, KHHGD, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, phòng chống tảo hôn thông qua các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trên địa bàn xã.

- Phối hợp với Trạm Y tế xã tổ chức các chiến dịch truyền thông lớn trong năm (Ngày Dân số Thế giới, Ngày Quốc tế Trẻ em gái, Tháng hành động Quốc gia về Dân số...).

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Tham mưu UBND xã ban hành các văn bản điều hành, quyết định thành lập và kiện toàn Ban chỉ đạo Dân số và Phát triển xã; theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện kế hoạch của các phòng ban, đoàn thể và địa bàn các thôn.

- Tham mưu điều phối các cuộc họp giao ban, đánh giá định kỳ, hội nghị sơ kết (năm 2028) và tổng kết (năm 2030) công tác dân số và phát triển của xã để trình báo cáo lên UBND tỉnh, Sở Y tế tỉnh.

- Tham mưu thực hiện công tác thi đua, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân, gia đình tiêu biểu thực hiện xuất sắc chính sách dân số và phát triển trên địa bàn xã.

- Hướng dẫn các thôn lồng ghép mục tiêu thực hiện chính sách dân số và phát triển vào hương ước, quy ước của thôn; đưa chỉ tiêu dân số làm tiêu chuẩn bình xét gia đình văn hóa, thôn văn hóa trong phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa".

4. Phòng Kinh tế

- Chủ trì phối hợp với Trạm Y tế xã tham mưu Ủy ban nhân dân xã lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về dân số và nâng cao chất lượng dân số vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của xã.

- Tham mưu UBND xã phối hợp trực tiếp với Sở Tài chính tỉnh để thực hiện tiếp nhận, quản lý và phân bổ kịp thời nguồn kinh phí hỗ trợ từ ngân sách tỉnh về xã để triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND.

- Chủ trì cân đối, tham mưu UBND xã bố trí nguồn ngân sách địa phương hằng năm ngoài ngân sách tỉnh hỗ trợ để thực hiện các hoạt động đặc thù tại địa bàn xã; hướng dẫn Trạm Y tế xã xây dựng dự toán, theo dõi, quản lý và thanh quyết toán các nguồn kinh phí hỗ trợ đảm bảo đúng pháp luật tài chính, tiết kiệm, hiệu quả, công khai và minh bạch.

4. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Lồng ghép công tác tuyên truyền Luật Hôn nhân và gia đình, tác hại của tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống, tuyên truyền tư vấn sức khỏe tiền hôn nhân cho các cặp nam, nữ khi đến đăng ký kết hôn tại UBND xã.

5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban, ngành, Trạm Y tế xã tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và các tầng lớp Nhân dân thực hiện tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về dân số và phát triển, chuyển trọng tâm từ KHHGD sang dân số và phát triển. Tích cực lồng ghép nội dung dân số vào hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội.

- Phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc và Nhân dân trong việc triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ dân số theo đúng tinh thần Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND, đảm bảo đúng đối tượng thụ hưởng, công khai và minh bạch.

6. Ban điều hành các thôn

- Chịu trách nhiệm trực tiếp trước UBND xã về việc tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch dân số và phát triển trên địa bàn thôn phụ trách.

- Phối hợp chặt chẽ với Cộng tác viên dân số của thôn tiến hành tuyên truyền, vận động trực tiếp tại các hộ gia đình; đưa nội dung thực hiện chính sách dân số vào các cuộc họp thôn để bình xét, đánh giá.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi và kiểm tra, xác nhận cho CTV dân số trong việc thu thập, ghi chép thông tin biến động dân cư hằng tháng vào Sổ ghi chép ban đầu (Sổ A0) chính xác, trung thực trước khi chuyển lên Trạm Y tế xã thẩm định.

- Tổ chức đưa các tiêu chí thực hiện chính sách dân số và phát triển vào hương ước, quy ước của thôn; chủ trì thực hiện công tác hòa giải, ngăn ngừa các trường hợp có nguy cơ tảo hôn trên địa bàn thôn.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách dân số và phát triển giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn xã Vĩnh Thủy.

UBND xã đề nghị các ban, ngành, đoàn thể, tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan, đơn vị liên quan, các trường học, các thành viên BCĐ công tác Dân số và phát triển xã, các thôn trên địa bàn xã phối hợp thực hiện theo đúng kế hoạch. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các cơ quan, đơn vị có văn bản gửi về Trạm Y tế xã để hướng dẫn, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Chi cục Dân số tỉnh (b/c);
- TT Đảng ủy, HĐND xã (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã (b/c);
- Thành viên BCĐ CT DS&PT xã;
- TT UBMTTQ xã và các đoàn thể;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã(p/h);
- Trạm Y tế xã (t/h);
- Các trường học trên địa bàn xã;(p/h);
- Ban điều hành các thôn(p/h);
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Duy Hoài